

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG KẾT KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC CỦA GIÁO VIÊN TRONG NĂM HỌC 2017 - 2018
KHOA : CÔNG NGHỆ NHIỆT LẠNH

TT	Họ và Tên	Thực hiện trong năm học						Số tiết chuẩn giảng dạy cả năm còn lại	Số tiết chuẩn "Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao, nghiên cứu khoa học" còn lại	Số tiết chuẩn "Thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn" còn lại	Số tiết thừa, thiếu giảng dạy	Số tiết thừa, thiếu "Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao, nghiên cứu khoa học"	Số tiết thừa, thiếu "Thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn"	Số tiết thiếu năm học 2016-2017	Tổng số tiết thừa, thiếu (sau khi cộng số tiết thiếu năm học 2016-2017)		
		Số tiết quy đổi và đã nhận hệ số	Kiểm nhiệm	Số tiết soạn đề, coi thi, chấm thi	Tổng tiết thực hiện	Số tiết "Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao, nghiên cứu khoa học"	Số tiết "Thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn"								Khối lượng vượt giờ (tính phụ trội)	Khối lượng thinh giảng (tiết thinh giảng)	Số tiết thiếu năm học 2017-2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Võ Anh Hào	637,9	180,0	0,0	817,9	0,0	0,0	450,0	112,0	56,0	367,9	-112,0	-56,0	0,0	199,9	0	0
2	Đỗ Trọng Quý	835,8	67,5	0,0	903,3	0,0	0,0	421,9	112,0	56,0	481,4	-112,0	-56,0	104,8	200,0	8,6	0
3	Trần Đình Khoa	795,8	67,5	0,0	863,3	0,0	0,0	450,0	112,0	56,0	413,3	-112,0	-56,0	61,5	183,8	0	0
4	Hoàng Văn Viết	516,5	67,5	0,0	584,0	93,3	0,0	450,0	112,0	56,0	134,0	-18,7	-56,0	25,4	33,9	0	0
5	Phan Văn Hoà	996,8	67,5	0,0	1.064,3	0,0	0,0	450,0	112,0	56,0	614,3	-112,0	-56,0	260,6	185,7	0	0
6	Đặng Thế Huân	663,0	180,0	0,0	843,0	0,0	0,0	450,0	112,0	56,0	393,0	-112,0	-56,0	20,1	200,0	4,9	0
7	Đinh Đồng Hiệp	518,8	292,5	0,0	811,3	0,0	0,0	450,0	112,0	56,0	361,3	-112,0	-56,0	25,0	168,3	0	0
8	Võ Phước Quang	670,8	65,3	0,0	736,1	0,0	0,0	450,0	112,0	56,0	286,1	-112,0	-56,0	112,3	5,8	0	0
9	Nguyễn Vũ Xuân Thì	789,2	89,5	0,0	878,7	0,0	0,0	450,0	112,0	56,0	428,7	-112,0	-56,0	117,2	143,5	0	0
10	Nguyễn Ngọc Trí	325,6	27,0	4,4	357,0	0,0	0,0	173,9	43,3	21,6	183,1	-43,3	-21,6	109,0	9,2	0	0
TỔNG CỘNG		6.750,2	1.104,3	4,4	7.858,9	93,3	0,0	4.195,7	1.051,3	525,6	3.663,1	-958,0	-525,6	835,9	1.330,1	13,5	0,0

Lưu ý: Không cần nhập số liệu, vì tất cả các số liệu được cài sẵn công thức chuyển từ mẫu A1 sang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG P. TS-ĐT

TRƯỞNG TỔ TT - PC

TRƯỞNG P. QLKH-HTQT

TRƯỞNG PHÒNG KT&ĐBCL

TRƯỞNG P. TC-HC-TH

P.TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Tấn

Nguyễn Thanh Lâm

Nguyễn Ngọc Trang

Nguyễn Chí Nhân

Lê Xuân Thiện

Đinh Đồng Hiệp